TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** ----------
Số: **1189**/2026/QĐST-HNGĐ	Hà Đông, ngày 29 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1122/2026/TLST-HNGĐ ngày 17/07/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1978; Thẻ căn cước: 017178000007, cấp ngày 16/08/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1.

Nơi ĐKNKTT: Số G, tổ dân phố G, Khu tập thể C, phường K, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: P, V, V, V, phường K, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Đ - sinh năm 1975; Thẻ căn cước: 001075019411, cấp ngày 16/08/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1.

Nơi ĐKNKTT: Số G, tổ dân phố G, Khu tập thể C, phường K, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: P, V, V, V, phường K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải ngày 21/07/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ***Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Quốc Đ.***

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Quốc Đ.

2. Về con chung: Chị H và anh Đ thống nhất xác nhận vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh C (nữ) sinh ngày 10/07/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H và anh Đ: Giao cháu Nguyễn Quỳnh C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay thế khác của pháp luật.

Về phần cấp dưỡng: Anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu C là 6.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng kể từ tháng 08/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay thế khác của pháp luật.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị H và anh Đ đều thống nhất xác nhận vợ chồng anh chị tự thỏa thuận về phần tài sản chung, ly hôn cả chị H và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, nên Tòa không xét.

4. Về nợ: Chị H và anh Đ thống nhất xác nhận tính đến thời điểm hiện tại vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung, ly hôn cả chị H và anh Đ đều không ai yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ, nên Tòa không xét.

5. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí LHST và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con (đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0001580 ngày 17/07/2026 tại Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 6 – Hà Nội), chị H đã nộp đủ tiền án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 – Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hồng Lý